

Số: **06** /2020/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày **17** tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh Đề án sắp xếp quy mô, mạng lưới trường, lớp đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2016-2020 được phê duyệt tại Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2016, được điều chỉnh tại Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2017 và Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Thực hiện Văn bản số 263/TT.HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về việc điều chỉnh quy mô trường, điểm trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 236/TTr-SGDĐT ngày 21 tháng 11 năm 2019 về việc ban hành Quyết định điều chỉnh Đề án sắp xếp quy mô, mạng lưới trường, lớp đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2016-2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Đề án sắp xếp quy mô, mạng lưới trường, lớp đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2016-2020 được phê duyệt tại Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2016, điều chỉnh tại Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2017 và Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2019, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh mục tiêu Đề án

Điều chỉnh quy mô trường, điểm trường thực hiện trong năm học 2019-2020: Tăng 01 trường và 08 điểm trường mầm non so với mục tiêu của Đề án; đến năm 2020, sau khi điều chỉnh, các trường mầm non, phổ thông công lập khối cấp huyện có 403 trường, 292 điểm trường (*Chi tiết trường, điểm trường đến năm 2020 trong Phụ lục kèm theo*)

Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Đề án đã được phê duyệt.



Phụ lục

**QUY MÔ, MẠNG LƯỚI TRƯỜNG LỚP ĐẾN NĂM 2020
SAU KHI ĐIỀU CHỈNH ĐỀ ÁN**

(Kèm theo Quyết định số **06** /2020/QĐ-UBND ngày **17** /02/2020 của UBND tỉnh Yên Bái)

Số TT	Danh mục	Số trường, điểm trường đến năm 2020 theo Quyết định 24/2016/QĐ-UBND		Số trường, điểm trường đến năm 2020 theo Quyết định 18/2017/QĐ-UBND		Số trường, điểm trường đến năm 2020 theo Quyết định 02/2019/QĐ-UBND		Số trường, điểm trường đến năm 2020 sau điều chỉnh năm 2017, 2018, 2019	
		Trường	Điểm trường	Trường	Điểm trường	Trường	Điểm trường	Trường	Điểm trường
TOÀN TỈNH		379	161	399	281	402	291	403	292
I	TP Yên Bái	34		36		36		36	
II	TX Nghĩa Lộ	14	2	15	2	15	2	15	1
III	Văn Chấn	73	50	79	69	79	72	79	72
IV	Trần Yên	45	22	45	26	45	26	45	24
V	Văn Yên	54	16	59	59	61	64	61	64
VI	Yên Bình	51		53	1	53	1	53	1
VII	Lục Yên	50	12	51	32	51	34	51	33
VIII	Trạm Tấu	26	18	26	37	26	37	27	42
IX	Mù Cang Chải	32	41	35	55	36	55	36	55

2. Phương án điều chỉnh cụ thể trong năm học 2019-2020

a) Tách Trường Phổ thông Dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Bản Mù, huyện Trạm Tấu thành Trường Phổ thông Dân tộc bán trú Tiểu học Bản Mù và Trường Phổ thông Dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Khẩu Ly.

b) Không sáp nhập 08 điểm trường mầm non, gồm: Điểm trường Thôn Dạ, Trường Mầm non Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn; điểm trường Viêng Công, Trường Mầm non Hạnh Sơn, huyện Văn Chấn; điểm trường Tà Tàu, Trường Mầm non Hoa Phượng, huyện Trạm Tấu; điểm trường Păng Dê, Trường Mầm non Họa My, huyện Trạm Tấu; điểm trường Kháo Chu, Trường Mầm non Sơn Ca, huyện Trạm Tấu; điểm trường Tà Chợ, Trường Mầm non Bình Minh, huyện Trạm Tấu; điểm trường Tà Cao, Trường Mầm non Hồng Ngọc, huyện Trạm Tấu; điểm trường Lũng Cọ, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Phượng, huyện Lục Yên.

Điều 2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào nội dung được phê duyệt tại Điều 1 triển khai thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2020

Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ~~100~~

- Như Điều 3 QĐ;
- Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra văn bản);
- Phó Chánh Văn phòng (VX);
- Công TTĐT tỉnh;
- Báo Yên Bái;
- Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, NC, TH, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Tiến